

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 26/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên, tiến hành mở phiên toà trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 11/8/1994, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã B, tỉnh Thái Nguyên; Số CCCD: 019094010503. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Dương Văn T1 (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/7/2025 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Hà Văn Y, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 29/7/2025, tổ công tác Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường tỉnh lộ 266 thuộc tổ dân phố M, phường P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Dương Văn T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T tự nguyện giao nộp từ bàn tay trái 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 29 (hai mươi chín) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn dạng cục màu trắng đục; tiếp tục lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa 39 (ba mươi chín) gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa

chất rắn dạng cục màu trắng đục và 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 08 (tám) gói nilong màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn dạng cục màu trắng đục và T tiếp tục lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 12 (mười hai) gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn dạng cục màu trắng đục. T khai nhận số chất rắn, dạng cục màu trắng đục là ma túy của T, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn T và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất rắn dạng cục màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 7,475 gam. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu niêm phong ký hiệu K gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Số chất rắn dạng cục màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng thu giữ ban đầu là 7,475 gam.

Vật chứng của vụ án: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu K, L hoàn lại sau giám định. Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 29/ CT – VKS ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa Dương Văn T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 29/7/2025, T đi bộ trên đường tỉnh lộ 266 thuộc Tổ dân phố M, phường P, tỉnh Thái Nguyên mục đích đi tìm mua ma túy để về sử dụng cho bản thân và mang theo để đi làm thuê dưới Hà Nội để dùng dần. Khi đến via hè gần một bãi đất trống thì T gặp và mua 88 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến bãi đất trống thuộc TDP M, phường P, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Ngoài số ma túy bị thu giữ, bị cáo không bị thu giữ đồ vật tài sản gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy các bì ký hiệu K, L là ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Dương Văn T không tranh luận, không bào chữa, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép ma túy của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo

nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 29/7/2025, tại tổ dân phố M, phường P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,475 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

g) Heroine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố, luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn T:

3.1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án không có đồng phạm khác.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra trong gia đình lao động, gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con. Bị cáo còn trẻ tuổi, tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Trong vụ án này, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bản thân bị cáo T là người nghiện chất ma túy, bị cáo tàng trữ số lượng ma túy tương đối lớn. Nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét mức hình phạt tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi cũng như nhân thân của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi, nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và bao gói còn lại sau giám định trong bì niêm phong ký hiệu K và L cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo T được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Do đó không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu K, bên ngoài bì có ghi hoàn trả 6,925 gam mẫu K và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu L, bên ngoài bì có ghi mẫu lưu kho.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thái Nguyên).

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người TGGT khác;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Bộ phận THAHS.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Rõng Nguyễn Bá Quyền

Nguyễn Thị Thanh Loan